

Chủ trương của Đảng, Trung ương Cục miền Nam với chiến trường Nam bộ trong Chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 và đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ

• **Bùi Thanh Xuân**

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

TÓM TẮT:

Nam Bộ là mảnh đất phía Nam của Tổ quốc đi đầu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp khi chúng quay lại xâm lược Việt Nam một lần nữa. Trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến trường Nam Bộ là vùng địch hậu, nhiệm vụ của chiến trường Nam Bộ khá nặng nề, vừa tiến hành chiến tranh du kích, giành chính quyền làm chủ, không cho quân Pháp bình định, lấn chiếm thêm đất, thêm dân, đồng thời kìm chân chúng, không cho chúng chi viện, tập trung lực lượng cơ động, tạo điều kiện cho chuẩn bị hậu phương và triển khai các mặt tác chiến của quân và dân ta tại Điện Biên

Phủ. Chiến trường Nam Bộ đã phối hợp nhịp nhàng với các chiến trường Bắc Bộ, Trung Bộ và toàn chiến trường Đông Dương góp phần vào thắng lợi chung trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. Bài viết này nhằm làm rõ chủ trương của Đảng, Trung ương Cục miền Nam với chiến trường Nam Bộ từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ đến khi kết thúc thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng thời làm rõ chủ trương, vai trò và sự đóng góp của chiến trường Nam Bộ trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ khóa: chủ trương của Đảng, Trung ương Cục miền Nam, Nam Bộ, chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, Điện Biên Phủ.

Nam Bộ, nơi mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến nay luôn có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, của Hồ Chủ tịch. Trong thư gửi cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Nam Bộ thật xứng đáng là bức tường đồng của Tổ quốc”. Đông Xuân 1953-1954, chiến trường Nam Bộ, mặt trận thứ hai phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ giành đại thắng.

Khi toàn quốc kháng chiến bùng nổ (19/12/1946), Xứ ủy lâm thời Nam Bộ đã nhận

được Chỉ thị của Trung ương Đảng phối hợp chiến đấu với chiến trường toàn quốc, do: “Nam Bộ là căn cứ của Pháp thực dân để lấy nhân, vật, tài lực để chiến tranh với cả toàn quốc của ta, và Đông Dương, chúng ta phải có chính sách không những làm cho chúng không thể lấy Nam Bộ dùng đánh Trung, Bắc mà lại làm Nam Bộ cản trở thêm khó khăn nguy hại cho chúng” [1]. Xứ ủy lâm thời Nam Bộ đã lập tức chỉ đạo cho lãnh đạo và nhân dân các khu 7, 8, 9 mở rộng, phát triển chiến tranh du kích lên một bước mới, đẩy mạnh đánh địch ở khắp các

mặt trận, mở một cuộc tổng tiến công, quấy rối, phong tỏa, phá hoại góp phần phá tan các cuộc tiến công của địch trên các chiến trường Bắc Bộ và Trung Bộ” [2].

Quan điểm chỉ đạo của Đảng là “không để cho Pháp đem hết tài sản chiếm được ở Nam Bộ ra đánh Trung, Bắc” trở thành nhiệm vụ quan trọng của chiến trường Nam Bộ trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, từ khi Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945) cho đến chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 và chia lửa với Điện Biên Phủ.

Vào năm 1951, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp (27/9-5/10/1951), Hội nghị nêu rõ các công tác cách mạng ở vùng tạm chiếm và công tác du kích trên các chiến trường, trong đó có Nam Bộ là rất quan trọng. Hội nghị chia vùng sau lưng địch là: vùng tạm chiếm và vùng du kích. Hai vùng hoạt động theo hai phương thức khác nhau: vùng tạm bị địch chiếm xây dựng cơ sở, đấu tranh chính trị và kinh tế là chính. Vùng du kích. lấy đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và kinh tế. Vùng sau lưng địch có ba công tác mà chính các cấp ủy phải thực hiện: dân vận, vận động ngụy binh và đẩy mạnh chiến tranh du kích. Trong các công tác trên, thì dân vận là gốc và có vai trò quan trọng hàng đầu.

Sau Đại hội toàn quốc lần thứ II (2/1951), cơ quan Trung ương Cục miền Nam được thành lập (gọi tắt là Trung ương Cục miền Nam) tại Nam Bộ. Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo tổ chức lại chiến trường, sắp xếp lại lực lượng cho phù hợp với tình hình mới. Nam Bộ là vùng địch hậu, với Sài Gòn là trung tâm đầu não chiến tranh của Pháp ở Nam Đông Dương, là nơi tập trung lực lượng mạnh của quân Pháp. Do vậy, chiến trường Nam Bộ phải tổ chức lại cho phù hợp tình hình và đòi hỏi mới của cách mạng, nhất là từ khi Đảng Lao động ra hoạt động công khai vào năm 1951. Tháng 5/1951, các khu ở Nam Bộ được giải thể, các tỉnh liên nhau được sáp nhập lại thành tỉnh mới; Nam Bộ chia thành *Phân liên khu Miền Đông, Phân liên khu*

Miền Tây và Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn [3]. Như vậy, chiến trường Nam Bộ trở thành chiến trường thứ hai và được chia thành hai phân liên khu: Phân liên khu Miền Đông gồm các tỉnh phía Bắc sông Tiền do đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy; Phân liên khu Miền tây gồm các tỉnh phía Nam sông Tiền do đồng chí Lê Đức Thọ làm Chính ủy. Cơ quan Trung ương Cục miền Nam, Ủy ban kháng chiến hành chính, Bộ Tư lệnh Nam Bộ chuyển lên Miền Đông, đóng chân tại chiến khu Dương Minh Châu [4]. Sự thay đổi và kiện toàn tổ chức chiến trường Nam Bộ, giúp quân và dân Nam Bộ có những sự phối hợp và đóng góp to lớn vào những thắng lợi chung của ta trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 và đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tháng 1/1953, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp bàn về phương hướng công tác năm 1953.

Về công tác quân sự, Hội nghị phê phán một số lệch lạc cần uốn nắn ngay: “Một số đơn vị còn mắc những khuyết điểm như ham đánh to, ăn to, chủ quan khinh địch, tự kiêu, tự mãn, tổ chức quá kênh cang, chế độ tài chính không chặt chẽ, ham chuộng hình thức, cán bộ chưa hết thương yêu chiến sĩ như anh em ruột thịt. Từ nay quân đội ta phải quyết tâm sửa đổi những khuyết điểm ấy” [5].

Về mặt chỉ đạo kháng chiến và chính sách quân sự đối với Nam Bộ, Hội nghị có những tư tưởng chỉ đạo sau đây: Mặc dù bị thất bại nặng, địch ngày càng tăng cường lực lượng chiếm giữ các đô thị lớn, các vùng chiến lược quan trọng và nêu rõ phương châm chiến lược của ta là: “Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do”. “Phải mở rộng du kích chiến để tiêu diệt và tiêu hao những bộ phận nhỏ của địch; để chống địch càn quét, bảo vệ tính mạng, tài sản cho dân; để khuấy rối, phá hoại, kiềm chế địch, tuyên truyền và giáo dục quần chúng những vùng đó, thu hẹp nguồn ngụy binh của địch, mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích của ta, dựng thành lập và củng cố những căn cứ kháng

chiến sau lưng địch” [6]. Thực hiện chủ trương trên của Đảng, tháng 2/1953, Trung ương Cục miền Nam chủ trương mở chiến dịch địch nguy vận và coi đây là công tác trọng tâm ở vùng du kích và vùng tạm chiến.

Ngày 8/6/1953, thi hành Nghị quyết của Trung ương Đảng, những chỉ đạo của Ban Bí thư và Quân ủy Trung ương, Trung ương Cục miền Nam đề ra 5 nhiệm vụ cho chiến trường Nam Bộ. Trong đó, nhấn mạnh các khâu: Tăng cường mọi mặt công tác địch hậu, chú ý công tác dân vận và địch nguy vận, lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày với địch, chủ yếu là đấu tranh kinh tế, văn hóa, chính trị. Phát động chiến tranh du kích mạnh mẽ, tiêu hao tiêu diệt sinh lực nhỏ của địch, chống phá các cuộc càn quét, chiếm đóng lan rộng của địch vào vùng du kích và căn cứ du kích, đặc biệt chống biệt kích và chống gián điệp. Đẩy mạnh tăng cường sản xuất, tiết kiệm, thực hiện cân đối thu chi, quản lý xuất nhập khẩu chặt chẽ; chống trốn thuế; chống quan liêu, tham ô, lãng phí; đồng thời nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, thực hiện bồi dưỡng sức dân, đoàn kết toàn dân. Phát động quần chúng nhân dân thực hiện chính sách cấp ruộng đất tịch thu ruộng đất của Pháp và Việt gian chia cho dân cày, tiến hành giảm tô, giảm tức. Chính Đảng, chính quân, chính đồn nông hội [7].

Vào đầu năm 1953, cả nước nói chung và Nam Bộ nói riêng đứng trước khó khăn thử thách to lớn khi phải đối phó với kế hoạch quân sự mới rất nguy hiểm của Pháp cộng với sự can thiệp của Mỹ. Được sự thỏa thuận của Mỹ, ngày 7/5/1953, Chính phủ Pháp cử Đại tướng Hăng ri Nava (Henri Navarre) đang giữ chức Tham mưu trưởng Lục quân khối Bắc Đại Tây Dương, sang thay thế tướng Ra-un Xa-lăng làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nava vạch ra kế hoạch quân sự hai giai đoạn, nhằm xoay chuyển tình thế trong cuộc chiến tranh Đông Dương, mục tiêu chuyển bại thành thắng. Vào ngày 24/7/1953, Nava trình bày ở Điện Elyssées kế hoạch mang tên ông ta [8]. “Kế

hoạch Na-va” được Hội đồng Quốc phòng Pháp tán thành và thông qua hòng “tìm cách thoát ra khỏi cuộc chiến tranh ở Đông Dương trong danh dự” trong vòng 18 tháng. Kế hoạch này chủ trương tăng quân Pháp và quân nguy, rút bớt lực lượng chiến đấu về tập trung xây dựng thành lực lượng cơ động mạnh. Trong Đông Xuân 1953-1954, quân Pháp giữ thế phòng ngự, tránh những cuộc đụng độ trên diện rộng với ta ở miền Bắc, tập trung đánh chiếm miền Trung và Nam Đông Dương. Sang Đông Xuân 1954-1955, sẽ đem toàn lực ra quyết chiến với chủ lực ta ở miền Bắc, giành thắng lợi quyết định.

Kế hoạch Nava, được dư luận chính giới Pháp và Mỹ đánh giá cao. Thủ tướng Lanien (Laniel) tuyên bố trên diễn đàn quốc hội Pháp (22/10/1953): “Kế hoạch Nava chẳng những được Chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hy vọng đủ mọi điều”, Ngoại trưởng Mỹ Đalét (G.Dalles) cũng khẳng định: “Kế hoạch Nava trong hai năm tới nếu không phải là một thắng lợi hoàn toàn thì ít nhất cũng thu được kết quả nhất định về quân sự” [9].

Cuối tháng 8/1953, Trung ương Cục miền Nam mở Hội nghị bàn về công tác địch nguy vận. Hội nghị đã thảo luận về tính chất, mục đích, phương châm, phương pháp hoạt động và đề ra 12 chủ điểm của kế hoạch vận động binh lính địch ở Nam Bộ. Hội nghị nhấn mạnh: Phải chú ý đến gia đình và bản thân nguy binh; phải phối hợp vận động nguy binh với tác chiến; phải lôi kéo sĩ quan nguy. Trước hết phải biết gây dựng cơ sở trong phong trào thanh niên, sinh viên, học sinh để giành dật, tranh thủ “khối dự trữ” sĩ quan dồi dào của địch ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Kết hợp vận động binh lính với phong trào chống bắt lính, bắt phu. Phải tổ chức phong trào này thật rộng rãi, sôi nổi, bao gồm các tầng lớp nhân dân, để phá tan nguồn bổ sung của địch và làm lung lay đạo tình thần nguy quân, nguy quyền.

Đứng trước âm mưu và hành động của Pháp và Mỹ triển khai kế hoạch Nava, cuối tháng 9/1953, tại núi Hồng, tỉnh Tuyên Quang thuộc căn cứ địa Việt

Bắc, Bộ Chính trị đã triệu tập Hội nghị bàn về nhiệm vụ quân sự trong Đông Xuân 1953-1954, tham dự Hội nghị có Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư trường Chinh, các Ủy viên Bộ Chính trị: Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp..., Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tịch Hội nghị. Với quyết tâm giữ vững thế chủ động đánh địch cả trên hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp hoạt động trên phạm vi cả nước và toàn Đông Dương. Hội nghị xác định phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953-1954: tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch; đồng thời tích cực tiến hành mọi chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích ở các vùng tự do để cho chủ lực chủ động đánh địch theo kế hoạch đã định. Hội nghị chủ trương: “Đối với chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ thì nhiệm vụ là đẩy mạnh chiến tranh du kích, lợi dụng điều kiện thuận lợi mới do quân địch phải tập trung nhiều lực lượng đi các hướng khác mà tăng cường các hoạt động đánh nhỏ ăn chắc, tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh ngụy vận, mở rộng các căn cứ du kích và khu du kích” [10].

Tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp quyết định nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953-1954, chủ trương đưa bộ đội chủ lực của ta lên Tây Bắc, tiến công tiêu diệt địch đang chiếm giữ Lai Châu, giải phóng toàn bộ khu Tây Bắc. Bộ Chính trị xác định rõ đây là mặt trận chính diện nhằm vào điểm yếu của kế hoạch Nava (Tập trung quân chủ yếu ở Đồng Bằng Bắc Bộ), buộc địch phải phân tán lực lượng, tạo cơ hội cho quân ta chủ động tiêu diệt, vừa có thể giải phóng Đồng Bằng Bắc Bộ mà không phải tập trung bộ đội đánh địch ở Đồng Bằng Bắc Bộ; đồng thời phá âm mưu bình định miền Nam của Pháp. Cũng Trong Hội nghị này, Bộ Chính trị cũng thông qua kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954 là: “Tập trung lực lượng mở những cuộc tấn công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực

địch của chúng, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ; do đó phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực địch” [11].

Đối với chiến trường Nam Bộ, Tổng Quân ủy chủ trương về mặt trận sau lưng địch ở Nam Bộ như sau: Đẩy mạnh chiến tranh du kích, củng cố phát triển căn cứ du kích và khu du kích. Đẩy mạnh vận động binh lính địch, phá kế hoạch xây dựng quân đội, dồn dân câu địch. Tùy tình hình sử dụng một bộ phận chủ lực tiến sâu vào vùng sau lưng địch, phối hợp với quân địa phương và dân quân du kích, đánh tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh đấu tranh phá tan kế hoạch bình định của địch, thu hẹp vùng địch tạm chiếm, mở rộng vùng tự do, phối hợp với mặt trận chính. Phương châm hoạt động là: Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt...

Ngày 28/11/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời những câu hỏi của Chủ bút tờ báo Expressen Thụy Điển, về chiến tranh Việt Nam. Sau khi nêu rõ cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra, nhân dân Việt Nam đứng dậy kháng chiến là để bảo vệ độc lập, hòa bình. Hồ Chủ tịch tuyên bố: “Hiện nay, nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược, thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam theo con đường thương lượng hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đón nhận ý muốn đó”. Trả lời về câu hỏi của cuộc đình chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chỉ cần Chính phủ Pháp đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược, thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của Việt Nam” [12]. Những câu trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tiếng vang lớn trong nước và trên thế giới, có tác dụng mở đầu cuộc thương lượng hòa bình ở Hội

ngiht Giơnevơ, để giải quyết vấn đề chiến tranh ở Việt Nam.

Cuối tháng 11/1953, trong khi cuộc họp của Bộ tổng Tư lệnh về triển khai kế hoạch quân sự, tác chiến trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, thì quân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, tăng cường lực lượng, xây dựng Điện Biên Phủ thành “Pháo đài bất khả xâm phạm”, giao chiến với bộ đội chủ lực, quyết “giữ Điện Biên Phủ bằng mọi giá”.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, giao nhiệm vụ cho các địa phương phối hợp mạnh mẽ với chiến trường chính và chiến dịch Điện Biên Phủ, quyết tâm kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.

Bước sang năm 1954, để chuẩn bị đánh những đòn quyết định ở chiến trường chính. Trung ương đã có kế hoạch căng lực lượng địch ra trên phạm vi cả nước để giảm sức ép ở chiến trường chính, tạo điều kiện đi tới thắng lợi quyết định. Ngày 8/1/1954, Ban Bí thư đã có điện mật gửi Trung ương Cục miền Nam về nhiệm vụ của chiến trường Nam Bộ năm 1954. Trong bức thư này đã phân tích rõ tình hình và những đặc điểm của Nam Bộ, trên cơ sở đó nêu ra những nhiệm vụ cụ thể của Nam Bộ trong việc phối hợp với chiến trường toàn quốc: Trong 8 năm nay, luôn luôn địch có âm mưu bình định Nam Bộ. Nhưng chúng đã thất bại, chẳng những không thực hiện được âm mưu, mà còn bị ta tiêu diệt và tiêu hao nhiều sinh lực. Được như vậy là vì nhân dân, bộ đội và cán bộ đã quyết tâm đánh giặc. Nam Bộ là nơi địch thấy có nhiều điều kiện cho chúng thực hiện âm mưu dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Nam Bộ là nơi mà Mỹ đã bỏ vốn vào các đồn điền cao su, các hãng buôn và nhà máy. Như vậy, Mỹ càng mưu mô với Pháp xúc tiến việc bình định Nam Bộ, Mỹ còn hy vọng phát triển đội nguy quân. Nguy quân càng nhiều, Mỹ càng có điều kiện nắm lấy lực lượng vũ trang ở Đông Dương. Trước tình hình ấy, cuộc kháng chiến ở Nam Bộ sẽ thêm khó khăn và

lâu dài. Nhưng Nam Bộ có nhiều thuận lợi để đối phó thắng lợi và âm mưu của địch:

- *Một là*, quân và dân Nam Bộ đã chiến đấu bền bỉ, gian khổ, anh dũng suốt tám năm. Đó là điều căn bản để giữ vững phong trào kháng chiến.

- *Hai là*, địch càng thua ở chiến trường chính, càng bị động, tinh thần càng suy nhược. Ta có nhiều điều kiện để tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, phá âm mưu càn quét bình định.

Như vậy, ta phải nhận định rằng: “Qua năm 1954, nếu Nam Bộ giữ vững được thế cầm cự lâu dài với địch, không cho chúng thực hiện âm mưu bình định, là căn bản ta đã đánh thắng được chúng” [13].

Trung ương cũng đã đề ra cho Nam Bộ ba nhiệm vụ chính của năm 1954:

- *Một là*, giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích: “Nam Bộ là một chiến trường hoàn toàn du kích, phương châm tác chiến của ta căn bản là du kích chiến. Vì vậy, phải chống tư tưởng chính quy đem tiểu đoàn tập trung học tập đánh công kiên hai, ba tháng như khu VII và học tập đánh vận động chính quy như khu IX”.

- *Hai là*, củng cố và mở rộng căn cứ: “Hướng xây dựng căn cứ của Nam Bộ là: Giữ vững củng cố căn cứ Bạc Liêu và Đồng Tháp. Tích cực củng cố phát triển căn cứ Miền Đông”.

- *Ba là*, đẩy mạnh công tác địch nguy vận [14].

Về binh chủng chuyên môn, Nam Bộ có 50 đội chuyên môn đánh tàu thủy, cơ giới, đánh bọc phá, biệt kích..., miền Tây cần xây dựng thêm các đội chuyên môn đánh tàu theo kinh nghiệm Đồng Tháp Mười.

Về xây dựng lực lượng và tổ chức quân đội, Tổng Quân ủy Trung ương đã có điện mật gửi Chính ủy và Tư lệnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam, trong đó có lưu ý đến việc phải tổ chức những tiểu đoàn cơ động độc lập để ứng phó với những diễn biến mới khi ở chiến trường chính có những trận đánh lớn.

“Nam Bộ cần xây dựng một tiểu đoàn chủ lực, lưu động chiến đấu, lúc thường thì dùng đơn vị tiểu đoàn, khi có điều kiện thuận lợi thì tập trung hai tiểu đoàn tác chiến (đánh từng trận rồi phân tán), như vậy mới lợi dụng được sơ hở của địch và học tập đánh vận động chiến, do đó mà đẩy mạnh du kích chiến. Hiện nay, về danh nghĩa thì có mấy đơn vị chủ lực, khu IX có một trung (đoàn). Cần phải dứt khoát đó là những đơn vị cơ động của ta, không giao nhiệm vụ gì khác, để khi điều động khỏi bị vướng, nhiệm vụ có rõ thì xây dựng mới có kết quả. Bộ sẽ điện kinh nghiệm xây dựng vào và gửi một số cán bộ đại đội và tiểu đoàn vào. Ý kiến này đã bàn với Đồng chí Lê Duẩn là nên kiện toàn hai tiểu đoàn sẵn có trước” [15].

“Muốn thực hiện được kế hoạch trên thì cần đề bạt rất mạnh dạn cán bộ từ dưới lên để mỗi cấp có đủ cán bộ chính trị, quân sự, có đủ cấp trưởng và phó, không sợ non kém, sẽ rèn luyện dần” [16]. Theo chỉ thị của Đảng, quân và dân Nam Bộ đã rất nỗ lực khắc phục những sai lầm hữu khuynh trong các hoạt động trên khắp các chiến trường từ vùng chiến tranh du kích mạnh, tới vùng tranh chấp và cho tới vùng bị địch tạm chiếm.

Quán triệt nhiệm vụ Trung ương Đảng giao cho chiến trường Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam xác định rõ chiến trường Nam Bộ là chiến trường sau lưng địch, có nhiệm vụ đẩy mạnh chiến tranh du kích, thực hiện phương châm “đánh nhỏ ăn chắc”, tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận lực lượng địch; đồng thời phát động phong trào ngụy vận mở rộng vùng căn cứ và du kích. Nhằm kịp thời phối hợp với chiến trường chính Tây Bắc và chiến dịch Điện Biên Phủ, ngay từ khi các đại đoàn chủ lực của ta từ Việt Bắc và Liên Khu IV được lệnh hành quân lên Điện Biên Phủ, Trung ương Cục miền Nam đã kịp thời lãnh đạo các Phân liên khu, các địa phương tích cực phối hợp với mặt trận chính của cả nước.

Ngày 24/01/1954, Trung ương Cục miền Nam ra chỉ thị: “Phải kịp thời khuếch trương những chiến thắng quan trọng về quân sự và chính trị để hoàn

thành nhiệm vụ trung tâm”. Trước tình hình thuận lợi, chỉ thị của Trung ương Cục miền Nam còn nhấn mạnh: “Ra sức khắc phục những tư tưởng chủ quan, cầu an, bị động; chủ động tập trung đánh mạnh vào vùng địch hậu, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hoại cơ sở kinh tế, hậu cần của địch, buộc chúng phải đối phó ngay tại nơi mà chúng cho là tương đối an toàn; đồng thời có kế hoạch đề phòng địch cần quét vào khu căn cứ, nhưng không được phân tán lực lượng” [17].

Trên những phương hướng đó, Trung ương Cục miền Nam đã chỉ đạo các Đảng bộ trực thuộc, các đơn vị vũ trang tập trung dồn sức chuẩn bị tốt mọi mặt cho mặt trận phối hợp chiến dịch Điện Biên Phủ, như:

- *Chuẩn bị về tư tưởng cho các đơn vị tham gia:* Các đơn vị vũ trang được chỉ đạo tổ chức học tập để thông suốt nhiệm vụ, đề cao tinh thần tiến công. Các đơn vị quân báo, thông tin liên lạc, tiếp tế, hậu cần, quân-dân y được các Đảng bộ địa phương, đơn vị, các đoàn thể và ngành chủ quản huy động, tổ chức lực lượng với tinh thần nhanh gọn, sẵn sàng. Đội ngũ cán bộ dân vận, địch ngụy vận cũng được tập trung học tập, xác định quyết tâm phối hợp hoạt động.

- *Chuẩn bị hậu cần, trang thiết bị, vũ khí:* Các đơn vị được bổ sung trang bị vũ khí, khí tài chuẩn bị cho các hoạt động nhiều ngày, liên tục trong các vùng địch tạm chiếm. Để đáp ứng nhu cầu lớn về vũ khí cho bộ đội, du kích chiến đấu, các công binh xưởng của khu, tính khẩn trương huy động hết lực lượng và khả năng, sản xuất cải tiến vũ khí có tính năng chiến đấu, hỏa lực mạnh, sức công phá lớn hơn, phù hợp với trình độ kỹ thuật, chiến thuật của bộ đội và các lực lượng vũ trang nhân dân.

- *Về phương châm hoạt động:* Tinh thần chung là chủ động, sáng tạo, nhạy bén, tùy theo tình hình thực tế địa phương mà bố trí các đợt tiến công ngắn ngày hay dài ngày, dựa chắc trên cơ sở phát huy tối đa sức mạnh phối hợp hoạt động của cả ba thứ

quân, thực hiện phối hợp đánh địch đồng thời cả về quân sự, chính trị và địch nguy vận.

Đối với những vùng sau lưng địch, ta chưa xây dựng được cơ sở hoặc cơ sở còn yếu cần đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền, làm cho đồng bào còn bị kìm kẹp hiểu rõ về kháng chiến và ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ và cả nước ngày càng nhiều hơn. Bên cạnh đó, yêu cầu đặt ra cho các đợt hoạt động trong vùng sau lưng địch là làm cho cán bộ, cơ sở của ta và nhân dân hiểu rõ mưu đồ lừa mị, tô vẽ cho chính quyền thực dân đang ngày càng rệu rã, suy sụp, hồng cùng cố ý chí, địa vị thống trị của chế độ thực dân trên đất nước ta. Từ đó, làm cho nhân dân trong vùng địch tạm chiếm và những vùng mới bị địch lần chiếm thấy rõ, phải đồng tâm nhất trí ủng hộ cán bộ, bộ đội, đoàn kết vùng lên giải tán nguy quyền và các lực lượng bán vũ trang mà thực dân Pháp mới thành lập.

- Về tổ chức lực lượng: Các đơn vị vũ trang tuyên truyền được tổ chức với phiên chế tinh gọn, bí mật luồn sâu vào vùng địch chiếm đóng, các địa bàn địch chiếm đóng hoặc những nơi lực lượng và chính quyền kháng chiến chưa giành được lợi thế, trong các vùng đạo Cao Đài, Hòa Hảo... thực hiện phương châm vừa tuyên truyền, vừa tác chiến, từng bước xây dựng, khôi phục các đơn vị dân quân du kích để đến khi có điều kiện thì tổ chức những trận đánh nhỏ ăn chắc nhằm tiêu diệt sinh lực địch ngay trong vòng chúng kiểm soát, gây tiếng vang, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân.

Thực hiện chủ trương và tuân thủ sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, quân và dân Nam Bộ đã khẩn trương triển khai thể trận tiến công địch, phối hợp với cuộc chiến chiến lược của quân và dân ta tại mặt trận Điện Biên Phủ.

Trên địa bàn các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam và Bộ Tư lệnh Nam Bộ chỉ đạo Phân liên khu miền Đông và các cấp ủy Đảng, quân dân các địa phương thi đua kháng chiến, đẩy mạnh các hoạt động quân sự. Trong các

vùng du kích, các lực lượng chủ lực của Phân liên khu miền Đông, các tiểu đoàn tập trung đẩy mạnh hoạt động tác chiến, chống địch càn quét, tập kích tiêu diệt đồn bót địch. Bộ đội và nhân dân các tỉnh Mỹ Tho, Gia Ninh, Thủ Biên phối hợp chiến đấu, tổ chức nhiều trận bức hàng, tiêu diệt đồn bót, tập kích diệt xe cơ giới, tàu chở hàng đường sông của địch, thu nhiều vũ khí đạn dược, góp phần bổ sung trang bị vũ khí cho bộ đội địa phương và du kích.

Tiến hành song song và kết hợp với các hoạt động vũ trang, các tỉnh ủy chỉ đạo nhân dân nổi dậy phá tề diệt ác; củng cố và phát triển cơ sở kháng chiến; tuyên truyền, phổ biến chính sách kháng chiến, lãnh đạo nhân dân ở cơ sở đấu tranh với địch. Phong trào phát triển mạnh nhất là ở các tỉnh Mỹ Tho, Thủ Biên... [18].

Ở miền Tây Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam, Bộ Tư lệnh Nam Bộ chỉ đạo Phân liên khu ủy miền Tây xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ, xác định trọng điểm là địa bàn các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Vĩnh Trà, tiến hành hai đợt hoạt động dài ngày; các tỉnh lập kế hoạch hoạt động cụ thể để phối hợp hành động, làm phân tán lực lượng địch, lập các Ban chỉ huy các trọng điểm, thành phần gồm các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, các huyện trên địa bàn; hầu hết các đồng chí tỉnh ủy viên, cán bộ các ban ngành, đoàn thể của các tỉnh được tăng cường cho các huyện.

Trong Đông Xuân 1953-1954, các khu du kích và căn cứ du kích ở Nam Bộ, dần được phục hồi và phát triển. Vùng mới giải phóng Khu IX ở Nam Bộ được củng cố, tạo chỗ đứng chân vững chắc cho lực lượng vũ trang ta và tạo thế uy hiếp đối với địch từ khắp vùng nông thôn đồng bằng Sông Cửu Long cho tới Sài Gòn là sào huyệt chủ yếu của Pháp ở Nam Đông Dương.

Hình thức du kích chiến, vận động chiến và công kiên biến hóa linh hoạt khắp các chiến trường của ta, trong đó có Nam Bộ tập trung làm thất bại kế hoạch Nava. Chiến dịch Đông Xuân 1953-1954,

là sự kết hợp tác chiến chính quy ở mặt trận chính diện (Bắc Bộ, Thượng Lào, Tây Nguyên) với chiến tranh du kích trong vùng địch hậu ở Nam Bộ. các hoạt động bền bỉ, liên tục, rộng khắp với hiệu quả cao của quân và dân ta trên khắp các chiến trường, trong đó có chiến trường Nam Bộ đã buộc quân Pháp phải bị động phân tán lực lượng cơ động đang tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ đến các chiến trường rừng núi; trong đó, bộ phận quân tinh nhuệ nhất bị giam chân ở Điện Biên Phủ.

Thắng lợi chung của chiến trường Nam Bộ góp phần vào thắng lợi chung trong các cuộc tiến công chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953-1954 và cũng là sự chuẩn bị những điều kiện vật chất và tinh thần cho quân và dân ta mở trận quyết chiến chiến lược vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngày 20/02/1954, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Chỉ thị gửi Trung ương Cục miền Nam về đẩy mạnh chiến tranh du kích phối hợp với nguy vận, nhắc nhở Nam Bộ: “Đặt nhiệm vụ trọng tâm là nguy vận phối hợp với tác chiến là không đúng, mà phải đặt ngược lại là: đẩy mạnh chiến tranh du kích phối hợp với nguy vận. Chỉ khi nào ta đẩy mạnh địch nguy vận thì mới thu nhiều kết quả” [19].

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam, những hoạt động phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ của quân và dân Nam Bộ ngày càng mạnh và đồng đều hơn; phong trào du kích chiến phát triển những hoạt động đó đã được Trung ương Đảng ghi nhận. Trong mật điện gửi anh Thọ (TWC miền Nam) và anh Hùng (FLKU miền Đông) (đầu tháng 3/1954), Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ rõ: “Vừa qua Nam Bộ hoạt động khá nhưng mức hoạt động của miền Tây còn yếu. Hiện nay, địch hoạt động mạnh ở khu V, ta phải nhân cơ hội đẩy mạnh chiến tranh du kích hơn nữa (chú trọng Vĩnh Trà) và xúc tiến xây dựng căn cứ địa (đặc biệt xây dựng căn cứ địa Đồng Nai lên đến ba biên giới) [20].

Ngày 19/4/1954, Nghị quyết của Bộ Chính trị chỉ đạo các chiến trường toàn quốc trong đó có mặt

trận thứ hai là chiến trường Nam Bộ, phải tiếp tục quán triệt phương châm “đánh nhỏ ăn chắc” và liên tục hoạt động trong một thời gian dài để phối hợp chặt chẽ với mặt trận Điện Biên Phủ “triệt để lợi dụng sơ hở và khó khăn của địch mà mở rộng chiến tranh du kích, triệt phá những đường giao thông vận tải quan trọng và những kho tàng của địch” [21]. Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo các địa phương, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh phong trào đấu tranh khu vực miền Tây Nam Bộ tăng cường hoạt động đánh đồn bót, giao thông, đánh viện kết hợp với võ trang tuyên truyền sâu vào vùng địch hậu, diệt tề trừ gian.

Trong vùng địch kiểm soát chặt, hoạt động quân sự khó khăn, công tác địch nguy vận, võ trang tuyên truyền đã mang lại hiệu quả cao. Chỉ trong vòng vài tháng đẩy mạnh hoạt động phối hợp với chiến trường chính, tại miền Tây Nam Bộ, bên cạnh những thành tích tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, đã chuyển hơn 60 xã vùng tạm chiếm thành vùng du kích.

Cùng phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ, Nam Bộ tiến hành cuộc chiến đấu kìm chân Pháp, không cho chúng rút lực lượng tinh nhuệ tăng cường thêm cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Cuộc chiến đấu của quân và dân Nam Bộ diễn ra rất khó khăn, ác liệt, do lực lượng quân địch ở đây còn rất mạnh. Tính đến tháng 4/1954, hầu hết lực lượng giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo đều đứng trong hàng ngũ địch, làm cho số lính nguy trên chiến trường Nam Bộ đạt đến mức kỷ lục, lên tới 19 tiểu đoàn [22]. Quân và dân Nam Bộ đẩy mạnh sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy của các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị quần chúng trong các vùng địch hậu với các mặt trận chính diện, đánh bại các cuộc càn quét, bình định của địch. Phối hợp với tấn công của chủ lực ta ở Điện Biên Phủ, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Sài Gòn và các vùng địch tạm chiếm ở Nam Bộ đã diễn ra rộng khắp với hàng nghìn cuộc đấu tranh của phụ nữ, dân nghèo, công nhân, trí thức, nông dân đứng lên

chống bình định, chống bắt phu, chống bắt lính và đấu tranh vì dân sinh, dân chủ.

Phối hợp hoạt động với các chiến trường khác, sức mạnh chiến tranh của nhân dân Nam Bộ góp phần buộc Pháp (trong khi lo giao chiến với quân và dân ta ở Điện Biên Phủ) đã phải căng lực lượng ra đối phó với các hoạt động tiến công và nổi dậy của các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị quần chúng trên khắp chiến trường Nam Bộ mà chúng không thể coi thường. Nava phải thú nhận: quân chủ lực Việt Minh rất gan dạ, rất cơ động và hòa tan trong nhân dân, quân viễn chinh Pháp không những phải chống chọi với một đội quân chính quy mà còn phải đương đầu với cả một dân tộc.

Trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, chiến trường Nam Bộ là vùng địch hậu, nhiệm vụ của chiến trường Nam Bộ khá nặng nề, vừa tiến hành chiến tranh du kích, giành chính quyền làm chủ, không cho quân Pháp bình định, lấn chiếm thêm đất, thêm dân, đồng thời kìm chân chúng, không cho chúng chi viện, tập trung lực lượng cơ động, tạo điều kiện cho chuẩn bị hậu phương và triển khai các mặt tác chiến của quân và dân ta tại Điện Biên Phủ. Chiến trường Nam Bộ đã phối hợp nhịp nhàng với các chiến trường Bắc Bộ, Trung Bộ và toàn chiến trường Đông Dương.

Phong trào toàn dân đánh giặc ở Nam Bộ không chỉ làm thất bại âm mưu bình định miền Nam của thực dân Pháp, mà còn giam chân một bộ phận quan trọng quân tinh nhuệ của chúng, không cho chúng điều thêm lực lượng từ Nam Bộ tiếp viện cho quân Pháp đang bị bao vây, nguy khốn ở Điện Biên Phủ. Sự phối hợp của ta trên chiến trường Nam Bộ với các chiến trường Bắc Bộ, Bình Trị Thiên và Liên khu V với chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần quan trọng vào thắng lợi lịch sử trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cùng phối hợp với các chiến trường Bắc Bộ, Bình Trị Thiên và Liên khu V, bộ đội và dân quân du kích Nam Bộ liên tục tiến công tiêu diệt một bộ

phận sinh lực địch. Tiểu đoàn 307 tiêu diệt hệ thống đồn bót ở khu An Biên, Rạch Giá; bộ đội địa phương Cần Thơ đánh địch ở Rạch Chanh, Tràm Chệt, bao vây địch ở Giồng Riềng; Tiểu đoàn 308 đánh địch ở Kế Sách. Ở Gò Công chỉ trong một đêm, nhân dân cùng bộ đội hạ 132 đồn bót và tháp canh của địch [23]. Những đợt tiến công địch vận thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, nhất là phụ nữ, diễn ra dưới nhiều hình thức ở các địa phương Nam Bộ đã đem lại những kết quả to lớn. Số địch ở Nam Bộ tan rã trong chiến dịch địch nguy vận đã lên tới hàng vạn tên. Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ góp phần buộc Pháp phải phân tán lực lượng và giảm bớt ứng cứu, cũng như không thể dồn toàn bộ lực lượng vào chiến trường Điện Biên Phủ. Trong cuốn Đông Dương hấp hối, Nava đã cay đắng thú nhận: các cuộc tiến công của Việt Minh ở các chiến trường phụ kể cả chiến trường đồng bằng, bằng những hành động giam chân quân Pháp, làm suy yếu tiềm lực không quân và thu hút không quân ra khỏi Điện Biên Phủ [24].

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Trung ương Cục miền Nam chỉ thị cho các Tỉnh ủy Sài-Chợ (Sài Gòn - Chợ Lớn), miền Đông, Miền (bộ phận lãnh đạo kháng chiến ở Campuchia) gây phong trào mừng chiến thắng Điện Biên Phủ trong bộ đội, cơ quan và nhân dân. Trung ương Cục miền Nam nhận định: “Đó là một cuộc đại thắng rất quan trọng của quân ta chưa từng có trên lịch sử đấu tranh chống thực dân Pháp từ đầu đến nay” [25].

Sự phối hợp chiến trường Điện Biên Phủ của quân dân Nam Bộ góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả dân tộc. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Trung ương Cục miền Nam đúc kết sáu bài học thành công, trong đó nêu rõ bài học về thống nhất lãnh đạo, đoàn kết chiến đấu. Trung ương Cục miền Nam khẳng định: “Do có sự lãnh đạo thống nhất của Bộ Tư lệnh, của Đảng và Chính phủ, nhân dân toàn quốc đã ủng hộ cuộc chiến đấu Điện Biên Phủ, kể cả nhân dân trong vùng tạm

chiếm cũng như khắp chiến trường toàn quốc từ Bắc chí Nam phối hợp chặt chẽ với các đội chiến đấu ở Điện Biên Phủ làm cho quân Pháp hoang mang, lúng túng đối phó khắp chiến trường” [26]. Đó chính là nguồn sức mạnh của quân và dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

The policies of Vietnam Communist Party, of the central office for South Vietnam for the 1953-1954 southern battle in the winter-spring campaign with the peak of Dien Bien Phu campaign

- **Bui Thanh Xuan**
University of Thu Dau Mot, Binh Duong Province

ABSTRACT:

The South of Vietnam was the Southern part of our fatherland which pioneered in the Resistance War against French colonial forces when they invaded Vietnam again. In the Winter-Spring 1953-1954 Campaign with the peak of Dien Bien Phu Campaign, the Southern Battle was an enemy territory, whose mission was quite hard: to carry out guerrilla warfare, to seize power, to prevent French army's pacification and expansion for land, for people, to prevent the enemy from supporting each other, to gather the mobile combat forces, to make preparations in the rear and to carry out different aspects of combat at Dien Bien Phu. The Southern Battle worked collaboratively with the Northern Battle, the Central Battle, and the whole Indochina Battle, contributing to the victory of the Winter-Spring Campaign of 1953-1954 with the peak of Dien Bien Phu Campaign. This paper clarifies the policies of the Communist Party of Vietnam and the Central Office for South Vietnam for the Southern Battle from the time the National Resistance movement broke out to the victory of Dien Bien Phu Campaign. It also makes clear the policies, the role and the contribution of the Southern Battle to the Winter-Spring 1953-1954 Campaign, especially the Dien Bien Phu Campaign.

Keywords: *the policies of the Communist Party of Vietnam, the Central Office for South Vietnam, South Vietnam, to the Winter-Spring 1953-1954 Campaign, Dien Bien Phu*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1976), *Văn kiện quân sự của Đảng*, Nxb. Quân đội nhân, tr. 64.

[2]. *Miền Đông Nam Bộ kháng chiến* (1945-1954), Tập 1, Nxb. Quân đội nhân dân, 1990, tr.119.

- [3]. *Từ điểm bách khoa Quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.791-792.
- [4]. Hồ Sơn Đài (2008), *Cuộc kháng chiến 1945 - 1975 nhìn từ Nam Bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.116.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.14, tr.20.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.14, tr.21.
- [7]. Ban Chỉ đạo và Ban biên tập truyền thống Tây Nam Bộ: *Tây Nam Bộ 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, xuất bản tháng 12-2000
- [8]. Jules Roy (2002), *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr.34.
- [9]. Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh (1994), *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, Nxb. Quân đội nhân dân, tr.61.
- [10]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.14, tr.20.
- [11]. Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ*, Nxb. Quân đội nhân dân, 1964, tr.47.
- [12]. Le Monde, 29 Novembre 1953.
- [13]. Điện Biên Phủ - *văn kiện Đảng, Nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 123.
- [14]. Điện Biên Phủ - *văn kiện Đảng, Nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 123-131.
- [15]. Điện Biên Phủ - *văn kiện Đảng, Nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 417.
- [16]. Điện Biên Phủ - *Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 416.
- [17]. Những sự kiện Lịch sử Đảng, Nxb. Sự thật, Hà Nội, t.2, tr.336-337.
- [18]. Báo cáo tình hình tổng quát Phân liên khu miền Đông, từ tháng 9-1953 đến tháng 5-1954.T1 Phòng khoa học công nghệ môi trường Quân khu 7, LS 53; Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975), Nhà nước, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
- [19]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, Hà Nội, t.15, tr.21.
- [20]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, Hà Nội, t.15, tr.37.
- [21]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, Hà Nội, t.15, tr.91.
- [22]. Lê Văn Dương (1972), *Quân lực Việt Nam Cộng hòa trong giai đoạn hình thành 1946 - 1955*, Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa, Sài Gòn, tr.317.
- [23]. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị (1986), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.208.
- [24]. H.Nava (1958), *Agonie de L'Indochine*, Plon, Paris.
- [25]. Chỉ thị số 14/CT-TW, ngày 13 tháng 5 năm 1954 của Trung ương Cục miền Nam.